

Số: 81/QĐ-MNHS

Tam Nông, ngày 11 tháng 9 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế thực hiện công khai của trường Mầm non Hoa Sen  
Năm học 2023 - 2024**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN**

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ văn phòng Trường Mầm non Hoa Sen.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thực hiện công khai đối với Trường Mầm non Hoa Sen năm học 2023 - 2024.

**Điều 2.** Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Bộ phận chuyên môn, tài vụ Trường Mầm non Hoa Sen có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (t/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hồng Luyến**

**QUY CHẾ**

**Thực hiện công khai của trường Mầm non Hoa Sen năm học 2023 - 2024**  
(Ban hành kèm Quyết định số 81/QĐ-MNHS ngày 11/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Sen)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này quy định việc thực hiện công khai của Trường Mầm non Hoa Sen.
- Quy chế này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.
- Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

**Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai**

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai**

- Việc thực hiện công khai của được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
- Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

**Chương II****THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG****Điều 4: Nội dung công khai****1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

- Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm



sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Biểu mẫu 01 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Biểu mẫu 02 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Biểu mẫu 03 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 04 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## **3. Công khai thu chi tài chính**

a) Tình hình tài chính của nhà trường:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (Theo Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC), các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.



c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

### **Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

Niên yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ trẻ xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ trẻ nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với trẻ em mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ hoặc phát tài liệu cho cha mẹ trẻ trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ trẻ trước khi tổ chức họp cha mẹ trẻ vào đầu năm học mới.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của Trường.

#### **Chương IV**

#### **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

**Điều 7.** Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

**Điều 8.** Quy chế này có 4 Chương 8 Điều; Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của Trường cho Hiệu trưởng./.



## Biểu mẫu 01

### UBND HUYỆN TAM NÔNG TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

#### THÔNG BÁO

#### Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<p>Trẻ được theo dõi bằng BĐTT và được theo dõi cân đo hàng tháng đối với trẻ 25-36 tháng.</p> <p>- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ trong năm. Tổ chức và liên hệ đội y tế dự phòng để kịp thời phát hiện tiêu diệt mầm bệnh nhằm đảm bảo tối đa về tình trạng sức khỏe của trẻ.</p> <p>- Trẻ được tổ chức ăn, ngủ tại trường. 100% trẻ được ngủ mừng để đảm bảo sức khỏe của trẻ.</p>	<p>Trường không thu nhận trẻ 25-36 tháng.</p> <p>- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ trong năm. Tổ chức và liên hệ trạm y tế để kịp thời phát hiện tiêu diệt mầm bệnh nhằm đảm bảo tối đa về tình trạng sức khỏe của trẻ.</p> <p>Nhà trường không tổ chức cho trẻ ăn bán trú</p>
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<p>Thực hiện chương trình CSGD trẻ từ 6-36 tháng.</p> <p>- Chương trình giáo dục mầm non</p>	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<p>- Trẻ biết chào hỏi cô và ba, mẹ khi đến lớp. Biết khoanh tay nói cảm ơn khi người khác cho quà, bánh.</p> <p>- Có tinh thần tham gia hoạt động cùng cô và bạn qua các buổi học và giờ chơi.</p>	<p>- Biết giữ gìn vệ sinh môi trường, có ý thức cao trong giờ học.</p> <p>- Có tinh thần giúp đỡ bạn và cô trong nhóm, lớp. Lễ phép với mọi người xung quanh, tôn trọng người</p>

		<p>Có kỹ năng cơ bản về cách cầm, nắm các loại vật dùng để khâu vòng, xé keo...hát, múa theo cô, chú ý lắng nghe trong giờ học.</p>	<p>già.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện cho trẻ các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán...các năng khiếu mà trẻ có như hát, múa...</li> <li>- Tinh thần trân trọng và yêu quý cái đẹp, biết giữ gìn và bảo quản chúng.</li> </ul>
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nuôi dạy 2 buổi/ ngày tại trường do các giáo viên chăm sóc và giáo dục.</li> <li>- Thực hiện tổ chức cho trẻ ăn, ngủ tại trường.</li> <li>- Thực hiện theo dõi cân đo chắm biểu đồ tăng trưởng hàng quý cho trẻ, nhà trường có phòng, nhóm lớp sạch sẽ thoáng mát.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nuôi dạy 2 buổi/ ngày tại trường. Do các giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức và có trình độ đạt chuẩn trở lên chăm sóc và giáo dục. Nhà trường có đầy đủ nhóm lớp nằm rải rác ở các ấp trên địa bàn xã.</li> <li>- Trường không tổ chức cho trẻ ăn bán trú.</li> <li>- Thực hiện theo dõi cân đo chắm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ hàng quý, nhà trường có phòng, nhóm sạch sẽ thoáng mát.</li> </ul>

Tam Nông, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**



**Nguyễn Thị Hồng Luyến**



**Biểu mẫu 02****UBND HUYỆN TAM NÔNG  
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN****THÔNG BÁO  
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế  
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	186				15	20	151
1	Số trẻ em nhóm ghép	113				16	43	54
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	186				15	20	151
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1					1	
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>							
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	186				15	20	151
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	186				15	20	151
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	183				15	19	149
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3				0	1	2
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	181				15	18	148
4	Số trẻ suy dinh dưỡng	5				0	2	3



	<i>thẻ thấp còi</i>							
5	Số trẻ thừa cân béo phì	16				0	5	11
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	186				15	20	151

Tam Nông, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Thị Hồng Luyện**

**Biểu mẫu 03****UBND HUYỆN TAM NÔNG  
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non  
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	8	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố		-
2	Phòng học bán kiên cố	8	2,29
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	5	4,12
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>		4,056
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	2	3,310
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	10	572,4
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	8	434,4
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )		
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	1	46,8
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	1	23
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính:</b>		Số bộ/nhóm (lớp)



	bộ)			
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	842		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	55		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	2/2		Số bộ/sân chơi (trường)
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>	5		
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>			Số thiết bị/nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m <sup>2</sup> )				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		2			

(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
<b>XII</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XIII</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>	x	
<b>XIV</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	

XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục		
XVI	Tường rào xây	X	

Tam Nông, ngày 29 tháng 9 năm 2023  
Thủ trưởng đơn vị



  
Nguyễn Thị Hồng Luyện



**Biểu mẫu 04****UBND HUYỆN TAM NÔNG  
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN****THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của  
cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	Th S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	9			7	0	1	1		5	2		7		
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	6			5		1								
1	Nhà trẻ														
2	Mẫu giáo	5			5										
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2			2										
1	Hiệu trưởng	1			1										
2	Phó hiệu trưởng	1			1										
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	3			1		1	1							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	1						1							

Tam Nông, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**

Nguyễn Thị Hồng Luyến